

Bản án số: 204 /2020/ HNGĐ-ST

Ngày: 09-9-2020

“V/v Ly hôn giữa chị T và anh H”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **TRẦN TÚ ANH**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **NGUYỄN VĂN BÌNH**

2. Ông **LÊ VĂN THÀNH**

- Thư ký phiên tòa: Bà **ĐẶNG THỊ THÙY DUNG** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 09 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 354/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp “Xin ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 179/2020/QĐXX-ST ngày 22 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Minh T**, sinh năm 1994.

Địa chỉ: ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Anh **Lê Vũ H**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: ấp A, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Chị T xin vắng mặt, anh H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- **Tại đơn khởi kiện nguyên đơn chị Nguyễn Thị Minh T trình bày:** Chị và anh H do mai mối nên tiến đến hôn nhân năm 2014, có đăng ký kết hôn năm 2015. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân đến nay. Nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống.

Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Hải Đ, sinh ngày 07/5/2015 hiện do chị nuôi.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết

Chị T xin được ly hôn với anh H. Con chung chị yêu cầu nuôi, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

- Bị đơn anh Lê Vũ H dù đã được tổng đạt đầy đủ văn bản tố tụng và được triệu tập hợp lệ nhưng không tham gia tố tụng, không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định pháp luật Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngày 22/7/2020 chị Nguyễn Thị Minh T có đơn xin xét xử vắng mặt với lý do bận đi làm. Đối với anh Lê Vũ H dù được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt cả 02 đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, chị T và anh H tiến đến hôn nhân năm 2014 do sự mai mối và sắp đặt của gia đình nên anh chị chưa có thời gian tìm hiểu kỹ nhau dẫn đến sau khi kết hôn anh chị chỉ chung sống hạnh phúc một thời gian ngắn đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân đến nay làm cho tình cảm vợ chồng không còn. Nguyên nhân do anh chị tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Theo xác nhận của chính quyền địa phương cũng xác định anh chị đã ly thân, con chung đang sống cùng chị T. Đối với anh H dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và cũng không có tờ tự khai hay biên bản trình bày ý kiến về việc xin ly hôn của chị T. Từ đó cho thấy tình cảm vợ chồng anh chị không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử xem xét cho chị T được ly hôn với anh H là phù hợp điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Lê Hải Đ, sinh ngày 07/5/2015 hiện do chị T nuôi. Chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung. Xét thấy, con chung được chị T nuôi dưỡng từ lúc ly thân đến nay, cháu vẫn phát triển bình thường. Đối với anh H không có ý kiến gì về yêu cầu nuôi con chung của chị T. Do đó để tránh xáo trộn cuộc sống của con chung Hội đồng xét xử xem xét tiếp tục giao cháu Lê Hải Đ cho chị T nuôi dưỡng là phù hợp điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị T không yêu cầu và đây là quyền tự định đoạt của đương sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Tài sản chung, nợ chung không tranh chấp nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu ly hôn được chấp nhận theo qui định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Minh T.

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Minh T ly hôn với anh Lê Vũ H.

2. Con chung:

2.1. Tiếp tục giao con chung tên Lê Hải Đ, sinh ngày 07/5/2015 cho chị Nguyễn Thị Minh T nuôi dưỡng.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lê Vũ H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo qui định pháp luật

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Minh T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003567 ngày 05/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè xem như thi hành xong.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Minh T và anh Lê Vũ H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TRẦN TÚ ANH

